

## NHỮNG XU HƯỚNG NỔI BẬT TRONG CHÍNH SÁCH AN NINH CỦA HÀN QUỐC

Jongryn Mo\*

Cuộc khủng hoảng hạt nhân của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân (CHDCND) Triều Tiên đã bước vào một giai đoạn mới khi Bình Nhưỡng cho nổ một tên lửa hạt nhân vào ngày 9/10/2006. Cộng đồng quốc tế đã phản ứng một cách mau lẹ và cứng rắn trước vụ thử nghiệm hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. 5 nước khác tham gia vào các cuộc đàm phán 6 bên đã lên án CHDCND Triều Tiên ngay sau sự kiện này và Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc đã thông qua một nghị quyết áp đặt những biện pháp trừng phạt mới đối với CHDCND Triều Tiên vào 5 ngày sau đó.

Tuy nhiên, những phản ứng của cộng đồng quốc tế ngày càng trở nên đa dạng. Vụ thử nghiệm hạt nhân của CHDCND Triều Tiên đã tạo ra tình thế cấp bách mới đối với việc giải quyết hoà bình cuộc khủng hoảng này và thúc đẩy một loạt những hoạt động ngoại giao nhằm giải quyết khủng hoảng thông qua các cuộc đàm phán 6 bên. Một số người khẳng định rằng, mối quan tâm to lớn này trong lĩnh vực ngoại giao chính là nguyên nhân đưa đến “Hiệp định về những bước đi đầu tiên hướng đến việc giải trừ vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên” (được ký tại Bắc Kinh vào tháng 1/2007).

Nhưng cho dù vụ thử nghiệm hạt nhân có làm thay đổi diện mạo căn bản của những lợi ích quốc gia và những chính sách đối với CHDCND Triều Tiên hay không thì mối đe doạ về an ninh vẫn là điều có thể thấy rõ. Thậm chí, do bị khiêu khích, 3 thành viên tham gia các cuộc đàm phán 6 bên là Hàn Quốc, Trung Quốc và Nga đã bày tỏ những mối e ngại về sự thay đổi mạnh mẽ trong chính sách đối với CHDCND Triều Tiên và nhấn mạnh đến tầm quan trọng của hoạt động ngoại giao và đối thoại nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng hạt nhân này. Cụ thể, Hàn Quốc đã miễn cưỡng sửa đổi lại chính sách ràng buộc của nước này với CHDCND Triều Tiên. Những thoả thuận mới đạt được trong cuộc đàm phán song phương gần đây cũng không đồng nghĩa với việc Oasinhton và Tôkyô đã từ bỏ những chính sách cứng rắn của họ đối với Bình Nhưỡng. Oasinhton ngày càng thấy rõ sự thiếu tin tưởng của phía CHDCND Triều Tiên và trong các cuộc đàm phán tháng 1/2007, các nhà thương lượng của Mỹ đã không còn nhấn mạnh đến bản chất không dứt khoát của Hiệp định Bắc Kinh.

Nói một cách cụ thể, sự bất đồng giữa Hàn Quốc và Hoa Kỳ có lẽ sẽ còn kéo dài, ngay cả khi hai bên cùng hợp tác để kết thúc thành công các cuộc đàm phán 6 bên. Mối bất hoà hiện nay giữa hai nước đồng minh

\* Nghiên cứu sinh tại Viện Nghiên cứu Hoover (Mỹ)

này đã xuất hiện từ đầu những năm 2000, khi chính quyền mới của Bush thừa nhận cách tiếp cận theo đường lối cứng rắn đối với CHDCND Triều Tiên, còn Xoun thì trung thành với chính sách ràng buộc với Bình Nhưỡng (khởi đầu vào năm 1997 khi Kim Dae-jung được bầu làm Tổng thống Hàn Quốc). Khi Roh Moo-hyun kế nhiệm Kim vào năm 2002 và tiếp tục phương pháp tiếp cận “gần với sự ràng buộc”, thì dường như sự quyết đoán của Hàn Quốc đã gặp phải trở ngại.

Căn cứ vào tầm quan trọng của chính sách ràng buộc đối với bản sắc và di sản của chính phủ Hàn Quốc hiện thời, có thể nói rằng việc ủng hộ những biện pháp trừng phạt của Liên Hợp Quốc và những sáng kiến cứng rắn khác do Mỹ chi phối không hẳn sẽ là một điều có tính chất gây hấn. Nếu căn cứ vào chính sách của Hàn Quốc trong 9 năm qua thì có thể coi sự thay đổi chính phủ tại Xoun là một chuyển biến căn bản trong chính sách của Hàn Quốc đối với CHDCND Triều Tiên. Không có gì đáng ngạc nhiên khi cuộc bầu cử tổng thống sẽ diễn ra vào tháng 12/2007 lại thu hút được nhiều mối quan tâm như vậy<sup>(1)</sup>.

Nhiều người tin rằng, nếu như Đảng Quốc đại Hàn Quốc (GNP) - một đảng bảo thủ -

giành được thắng lợi sau một thập kỷ ở vị trí đảng đối lập, thì họ sẽ quay trở lại với chính sách cứng rắn trước năm 1997. Nói cách khác, người ta cho rằng, nếu đảng cầm quyền Uri giành thắng lợi thì họ sẽ tiếp tục chính sách “gần với sự ràng buộc”. Nhưng tôi cho rằng, những hy vọng này chỉ là giả định. Không có gì chắc chắn là một chính phủ GNP mới sẽ có lập trường hoàn toàn khác với lập trường của chính quyền hiện nay. Chúng ta cũng không thể khẳng định rằng, chính phủ Uri kế nhiệm sẽ mặc nhiên kế thừa chính sách an ninh của Tổng thống Roh Moo-hyun. Nói đúng hơn, rất có khả năng là chính sách an ninh của chính phủ kế nhiệm sẽ được quyết định không chỉ bởi đảng cầm quyền, mà còn bởi bản chất của những phe phái giành quyền kiểm soát những chính sách của đảng.

Theo quan điểm của tôi, có ít nhất 4 trường phái tư tưởng có thể quyết định chính sách an ninh của chính phủ trong nhiệm kỳ tới. Bài viết này sẽ tìm hiểu những điểm tương đồng và khác biệt giữa 4 trường phái tư tưởng đó trước khi thảo luận xem trường phái nào có nhiều khả năng hơn trong việc bảo đảm an ninh lâu dài cho đất nước. Sau đó, tôi sẽ tìm hiểu những phương pháp tiếp cận chính trị mà những người khởi xướng sẽ phải tiến hành nhằm xây dựng chính sách an ninh của Hàn Quốc thời kỳ hậu Roh Moo-hyun.

### Tả và hữu

Kể từ khi Kim Dae-jung trở thành Tổng thống Hàn Quốc vào năm 1997 và thông qua chính sách ràng buộc đối với Bình Nhưỡng (được biết tới với tên gọi Chính sách Ánh

<sup>(1)</sup> Nicholas Eberstadt đã phân tích tầm quan trọng của cuộc bầu cử tổng thống Hàn Quốc năm 2002 trong bối cảnh mối quan hệ đồng minh Mỹ - Hàn. Như ông đã dự đoán, sự liên minh này không thể chống lại xu hướng chuyển sang cánh tả của nền chính trị Hàn Quốc. Nicholas Eberstadt, “*Vấn đề Triều Tiên khác của chúng ta*”, National Interest số 69 (mùa Thu 2002).

ương), phe cánh tả và cánh hữu đã nhiều lần bất đồng với nhau về một loạt các vấn đề, từ chính sách hạt nhân của CHDCND Triều Tiên cho tới mối quan hệ đồng minh quân sự Mỹ - Hàn và an ninh khu vực<sup>(2)</sup>. Trong hoạt động chính trị của Hàn Quốc, phe cánh tả được đại diện bởi hai chính phủ trước đây của Kim Dae-jung và Roh Moo-hyun, trong khi đó đại diện của phe cánh hữu là đảng đối lập GNP. Mặc dù sự phân chia tả - hữu rất có ích trong việc mô tả mâu thuẫn chủ yếu trong quá trình xây dựng chính sách đối ngoại của Hàn Quốc, nhưng nó đã làm lu mờ những khác biệt đáng kể giữa nhiều phe phái khác nhau trong nội bộ từng nhóm. Do đó, cần phải có những thuật ngữ mới để xác định những xu hướng an ninh cơ bản.

Chúng ta có thể bắt đầu việc phân biệt các nhóm này bằng cách xác định những vấn đề chính sách quan trọng nhất. Hai vấn đề chính gây chia rẽ các nhà hoạch định chính sách và các chuyên gia tại Hàn Quốc là: thứ nhất, làm thế nào để thực thi quyền lực đối với CHDCND Triều Tiên một cách tối ưu và thứ hai, cần đặt trách nhiệm giải quyết vấn đề CHDCND Triều Tiên ở đâu giữa Hàn Quốc và Mỹ.

Về việc thực thi quyền lực đối với CHDCND Triều Tiên, có hai quan điểm – ràng buộc và cưỡng bức. Những người muốn ràng buộc với CHDCND Triều Tiên là những người theo chủ nghĩa tự do, vì họ tin

rằng, những người CHDCND Triều Tiên vốn không có tư tưởng hiếu chiến và sự ràng buộc lâu dài có thể làm thay đổi cách hành xử của Bình Nhưỡng. Những người phản đối cách tiếp cận ràng buộc (vốn nghi ngờ rằng Bình Nhưỡng sẽ thoả mãn với những lợi ích thu được từ việc hợp tác) lại đưa ra một lý lẽ thực tế theo kiểu cổ điển. Họ tin rằng, CHDCND Triều Tiên rất hiếu chiến và sự thù địch đó chỉ có thể bị răn đe bằng việc thực thi quyền lực một cách đầy đủ - vừa khen thưởng, vừa trừng phạt. Chắc chắn, cuộc tranh luận này giữa những người tự do và những người thực tế về cách nhìn nhận CHDCND Triều Tiên không phải chỉ liên quan duy nhất đến Hàn Quốc. Cuộc tranh luận này còn gây ra sự bất đồng trong nội bộ nước Mỹ giữa phe điều hâu và phe bờ câu. Nhưng sự chia rẽ ở Hàn Quốc về vấn đề thứ hai - nước nào cần phải chịu trách nhiệm về việc thực thi quyền lãnh đạo ngoại giao đối với CHDCND Triều Tiên - lại ít mang tính phổ quát hơn và chủ yếu được hình thành theo lịch sử của đất nước này.

Những người theo chủ nghĩa dân tộc liên Triều tin rằng, Hàn Quốc cần gánh vác trách nhiệm chính. Một nhóm khác, được biết đến như những người có tư tưởng thân Mỹ, lại tin rằng trách nhiệm này cần phải được đặt lên vai Oasinhton, dựa trên mối quan hệ đồng minh quân sự Mỹ - Hàn. Những người thân Mỹ không mấy lo ngại về việc Hàn Quốc giữ vai trò hỗ trợ thứ yếu khi nước này tham gia thương lượng hoặc bảo vệ Hàn Quốc chống lại mối đe dọa từ phía CHDCND Triều Tiên. Trong khi đó, một nhóm khác nữa theo chủ nghĩa đa phương lại có quan điểm trung lập hơn. Thừa nhận tầm

<sup>(2)</sup> Để tìm hiểu sự phân tích toàn diện về nền chính trị Hàn Quốc dựa trên sự đối lập giữa cánh tả và cánh hữu, xem Chaibong Hahm, "Hai nước Hàn Quốc: Nghị viện bị chia cắt", *Washington Quarterly*, số 28/3 (mùa hè năm 2005).

quan trọng của mối quan hệ đồng minh Mỹ - Hàn, họ nhấn mạnh đến việc duy trì một mối quan hệ bình đẳng. Họ còn tỏ cởi mở hơn với ý tưởng cho phép Trung Quốc và các nước khác tham gia vào tiến trình ngoại giao nhằm giải quyết vấn đề CHDCND Triều Tiên.

Vì vậy, căn cứ vào quan điểm của mỗi nhóm về hai vấn đề nói trên, có thể sẽ có 6 quan điểm khác nhau về chính sách an ninh của Hàn Quốc (xem bảng 1). Trong số đó, tôi coi chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng tự do, chủ nghĩa đa phương theo xu hướng tự do, chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực và chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực là 4 quan điểm nổi bật nhất<sup>(3)</sup>.

Nếu chúng ta cố gắng đưa phe cánh tả và cánh hữu vào khung này thì tôi có thể nói rằng tư duy cánh tả cổ điển tại Hàn Quốc sẽ

thuộc vào nhóm “chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng tự do). Những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng tự do tin rằng hai nước Triều Tiên cần phải quyết định số phận của Bán đảo Triều Tiên và sự hợp tác liên Triều là phương tiện hàng đầu để đạt được sự an ninh trên bán đảo này. Xoun cần phải thương lượng trực tiếp với Bình Nhưỡng nhằm thay đổi cách hành xử của CHDCND Triều Tiên. Do đó, không có gì đáng ngạc nhiên sau vụ thử nghiệm hạt nhân ngày 9/10/2006, nhiều người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng tự do do cựu Tổng thống Kim Dae-jung lãnh đạo đã yêu cầu Roh Moo-hyun gặp gỡ và đàm phán trực tiếp với nhà lãnh đạo CHDCND Triều Tiên Kim Dong-Il.

Người ta đã dần dần nhận thức được sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng tự do. Trước tiên, nó bắt đầu xâm nhập vào việc xây dựng chính sách đối ngoại dưới thời Kim Dae-jung. Và mặc dù không biểu hiện rõ rệt vào thời điểm đó, nhưng chính sách Ánh dương của Tổng thống Kim đã là một chính sách hoàn hảo thuộc kiểu chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng tự do. Mặc dù có một sự thực là Tổng thống Kim không nghi ngờ tính hợp pháp và tầm quan trọng của mối quan hệ đồng minh Mỹ - Hàn, nhưng cần lưu ý rằng, ông ta đã không phải làm như vậy, bởi vì chính sách Ánh dương tỏ ra không phù hợp với chính sách ràng buộc mà chính quyền Clinton đang áp dụng khi đó. Yếu tố dân tộc chủ nghĩa trong chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng tự do của Kim Dae-jung chắc chắn sẽ trở nên rõ ràng hơn nhiều nếu như ông ta phải hợp tác với một chính quyền Mỹ có tư tưởng bảo thủ hơn.

<sup>(3)</sup> Chúng ta có thể thấy rõ một biến thể của chủ nghĩa thân Mỹ trong số những người ủng hộ Roh Moo-hyun. Bae Ki-chan, cố vấn chính sách đối ngoại của Roh tại Nhà Xanh (đình tổng thống Hàn Quốc) cho rằng, Hàn Quốc nên tranh thủ Mỹ làm đối tác để hoà giải và thống nhất với CHDCND Triều Tiên. Nhưng ông không giải thích tại sao nước Mỹ có thể ủng hộ phương án này của Hàn Quốc. Trên thực tế, khó có thể hình dung việc Mỹ sẽ từ bỏ con đường riêng của mình để gánh vác trách nhiệm lãnh đạo tiến trình ràng buộc (giữa hai nước Triều Tiên) mà những người theo chủ nghĩa tự do ở Hàn Quốc ủng hộ. Hiện nay, chủ nghĩa đa phương theo xu hướng hiện thực lại không có tính thực tế, bởi lẽ nó đòi hỏi sự an ninh vững mạnh và sự hợp tác quân sự giữa Hàn Quốc, Mỹ và Trung Quốc trong việc giải quyết vấn đề CHDCND Triều Tiên. Bae Ki-chan, *"Hàn Quốc lại đứng trước cơ hội tồn vong"* (Wisdom House, 2005).

**Bảng 1. Các đặc trưng của những xu hướng chính sách an ninh tại Hàn Quốc**

Lãnh đạo/ cách tiếp cận	Tự do	Hiện thực
<b>Dân tộc chủ nghĩa</b>	Hàn Quốc áp dụng chính sách ràng buộc chống CHDCND Triều Tiên (Kim Dae-jung)	Hàn Quốc gây áp lực quốc tế đối với CHDCND Triều Tiên nhằm giải trừ vũ trang và có trách nhiệm bảo vệ nước này. (Park Chung-hee)
<b>Thân Mỹ</b>	Hàn Quốc trông cậy vào Mỹ để ràng buộc CHDCND Triều Tiên	Mỹ có trách nhiệm gây sức ép và răn đe CHDCND Triều Tiên (Đảng Dân tộc vĩ đại)
<b>Đa phương</b>	Hàn Quốc hợp tác với Mỹ và Trung Quốc với tư cách là những đối tác bình đẳng trong việc ràng buộc CHDCND Triều Tiên	Hàn Quốc hợp tác với Mỹ và Trung Quốc trong việc gây sức ép đối với CHDCND Triều Tiên

Mặt khác, quan điểm chủ đạo của cánh hữu là chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực. Những người theo chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực không những không tin tưởng CHDCND Triều Tiên, mà còn nghi ngờ tính thiết thực của sự ràng buộc. Họ chế nhạo những gì họ coi là sự ràng buộc một chiều và thích “sự bỏ qua” hoặc một chế độ trừng phạt nhẹ nhàng đối với CHDCND Triều Tiên, nhưng không giống phía Mỹ, những người Hàn Quốc thực dụng sẽ không đi đến chỗ ủng hộ các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc (như bao vây, phong tỏa) hoặc sử dụng vũ lực chống lại Bình Nhưỡng<sup>(4)</sup>. Phù hợp với những xu hướng thực dụng của mình, những người theo chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực thừa nhận vai trò hàng đầu của Mỹ trong việc bảo vệ Hàn Quốc cũng như chế ngự những tham vọng hạt nhân của

CHDCND Triều Tiên. Họ cũng không coi là sai lầm khi cho phép những đàm phán trực tiếp giữa Mỹ và CHDCND Triều Tiên – như đã từng diễn ra trong thời kỳ khủng hoảng hạt nhân đầu tiên của CHDCND Triều Tiên năm 1993-1994. Căn cứ vào mối đe dọa hiện nay đối với Hàn Quốc, những người theo chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực tin rằng, họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc trông cậy vào sự bảo vệ quân sự của Mỹ. Do đó, họ đã không làm gì để củng cố năng lực quân sự của Hàn Quốc. Họ còn cảm thấy rằng, có rất ít khả năng là Xoun sẽ bổ sung thêm vào kho vũ khí của quân đội Mỹ. Xét tổng thể, sẽ không sai khi nói rằng, những người theo chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực đã có một thái độ gần như ôn hoà đối với năng lực quân sự của nước mình.

Quan điểm ôn hoà này dường như còn được chia sẻ và được coi là nguyên tắc chủ đạo của Đảng Quốc đại Hàn Quốc và các phương tiện truyền thông của phe bảo thủ. Cả hai đều cố gắng đấu tranh để duy trì mối quan hệ đồng minh quân sự Mỹ - Hàn và

<sup>(4)</sup> Sự gần gũi về địa lý giữa Hàn Quốc và CHDCND Triều Tiên bao giờ cũng khiến Xoun gặp phải rủi ro nhiều hơn so với Oasinhton trong việc sử dụng vũ lực cưỡng ép.

nhìn chung đều không mấy ủng hộ việc gia tăng các khoản chi tiêu quân sự của đất nước. Kể từ đầu những năm 1980, tỷ lệ GDP dành cho quốc phòng đã liên tục giảm xuống, từ 5,8% năm 1980 xuống còn 2,4% năm 2004. Sự cắt giảm các khoản chi tiêu quốc phòng này đã diễn ra trước khi hai chính phủ tiền bộ gần đây lên nắm quyền (tức là trong thời kỳ mà các đảng bảo thủ vẫn còn đang cầm quyền).

Các phương tiện truyền thông của phe bảo thủ cũng thể hiện những sắc thái ôn hoà. Họ thường không nhất trí với việc giải trừ vũ khí một cách tuần tự của Hàn Quốc và vẫn phản đối cuộc tranh cãi mới đây xung quanh việc chuyển giao quyền chỉ huy các đạo quân chiến đấu cho quân đội Hàn Quốc trên cơ sở cho rằng nếu làm như vậy sẽ gia tăng gánh nặng quốc phòng cho Xoun.

#### **Chủ nghĩa đa phương tự do**

Mặc dù chủ nghĩa dân tộc tự do và chủ nghĩa thân Mỹ thực dụng là hai trụ cột trong việc xây dựng chính sách đối ngoại của Hàn Quốc, nhưng đó không phải là những trường phái có ảnh hưởng duy nhất. Trên thực tế, cả hai trường phái này đều không tác động đến chính sách hiện nay của chính phủ Roh Moo-hyun.

Đối với nhiều nhà quan sát, dường như có rất ít sự khác biệt giữa Roh Moo-hyun và Kim Dae Jung, mà Roh là người đã kế thừa chính sách Ánh dương của Kim. Hơn nữa, giống như người tiền nhiệm, Roh xem ra còn tin rằng, sự ràng buộc là chính sách duy nhất có khả năng trụ vững khi được áp dụng để đối phó với một nước CHDCND Triều Tiên bị cô lập và ngày càng dễ bị tổn thương.

Nhưng bên cạnh những nét tương đồng bên ngoài, có hai sự khác biệt quan trọng giữa Roh và Kim. Thứ nhất, Roh không chú

trọng nhiều đến mối quan hệ liên Triều như Kim và rõ ràng là ông không gấp rút trong việc gặp gỡ với nhà lãnh đạo tối cao của CHDCND Triều Tiên Kim Jong-Il. Kim Dae Jung đã không hề có chút e ngại nào về việc thanh toán bất hợp pháp các khoản tiền để tổ chức Hội nghị thượng đỉnh liên Triều năm 2002. Trái lại, Roh đã chỉ rõ rằng, Hội nghị thượng đỉnh lần thứ hai có thể được tổ chức chỉ sau khi vấn đề hạt nhân CHDCND Triều Tiên đã được giải quyết<sup>(5)</sup>.

Thứ hai, Roh là người có tư tưởng hiếu chiến hơn khi xác định một vai trò mới và độc lập dành cho Hàn Quốc trong khu vực Đông Bắc Á<sup>(6)</sup>. Chính phủ của ông đã cố gắng chuyển phần trọng tâm trong chính sách của Hàn Quốc sang Đông Bắc Á và tách khỏi các mối quan hệ song phương Mỹ - Hàn. Căn cứ vào sự trỗi dậy của Trung Quốc, sự thù địch ngày càng lớn giữa Trung Quốc và Nhật Bản, và mối quan hệ Mỹ - Trung không êm ả, thì có lẽ sẽ không là điều đáng ngạc nhiên khi Roh cố gắng xác định lại vai trò của Hàn Quốc trong khu vực Đông Bắc Á. Thay vì chỉ trông cậy vào Mỹ,

(5) Những người bảo thủ ở Hàn Quốc từ lâu đã lo ngại rằng Roh sẽ hưởng đến cuộc gặp thượng đỉnh với Kim Jong-i nhằm khôi phục những cơ hội cho đảng cầm quyền Uri trong cuộc bầu cử năm 2007. Theo quan điểm này, việc theo đuổi một cuộc gặp thượng đỉnh lần thứ hai của Roh sẽ thuần túy là một hành động chính trị trong nước, không phải là một sự thay đổi trong những ưu tiên chính sách của ông.

(6) Chung-in Moon, "Xây dựng niềm tin và kiến tạo hoà bình tại Châu Á", bài thuyết trình tại Diễn đàn nghiên cứu Đông Á, Đại học Tổng hợp Yonsei, Xoun, Hàn Quốc (23-25/9/2005).

Roh tin rằng Hàn Quốc cần hợp tác với các nước láng giềng của mình nhằm kiểm chế một cách tích cực những cán cân quyền lực đang thay đổi và góp phần bảo đảm an ninh cũng như sự phồn vinh của khu vực này.

Do vậy, chính sách của Roh không thuộc về chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng tự do, cũng không thuộc về chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực. Nói đúng hơn, nó thuộc về chủ nghĩa đa phương theo xu hướng tự do. Roh là người có tư tưởng tự do đến mức ông vẫn tiếp tục ủng hộ chính sách ràng buộc đối với CHDCND Triều Tiên. Nhưng ông không phải là một người theo chủ nghĩa dân tộc (thống nhất Triều Tiên), vì ông luôn tin tưởng vào sự hợp tác quốc tế (hơn là sự hợp tác liên Triều) trong việc giải quyết cuộc khủng hoảng hạt nhân Bắc Triều Tiên. Ở Roh, chủ nghĩa đa phương còn bộc lộ rõ ở việc ông luôn ủng hộ sự độc lập nhiều hơn của Hàn Quốc trong quan hệ với Mỹ và tin rằng một hình thức độc lập như vậy sẽ cho phép Xoun giữ vai trò là một bên trung gian hoà giải thực sự tại Đông Bắc Á. Quả thực, việc giữ vai trò trung gian hoà giải đồng nghĩa với việc Hàn Quốc cần phải duy trì hữu hiệu một thái độ kiên quyết đối với tất cả các cường quốc trong khu vực này.

Cách tiếp cận theo chủ nghĩa đa phương này của Roh đã dẫn đến một chính sách hai mặt - kết hợp giữa độc lập và hợp tác - đối với Mỹ. Tính độc lập được thể hiện dưới hình thức sự bất đồng của Roh với Mỹ trong vấn đề CHDCND Triều Tiên: sự quyết tâm của Roh trong việc duy trì chính sách ràng buộc đã mâu thuẫn với quyết tâm của Mỹ trong việc theo đuổi một chính sách cứng rắn. Trong khi chính quyền Bush tin rằng áp lực buộc phải hợp tác trong vấn đề CHDCND Triều Tiên là sự lựa chọn duy

nhất có tính khả thi, thì chính phủ của Roh lại kiên quyết phản đối mọi hình thức cưỡng bức hoặc trừng phạt. Trên thực tế, có thể nói rằng, mong muốn đạt được vị thế độc lập nhiều hơn của Hàn Quốc chính là động lực khiến Roh ra sức thúc đẩy việc chuyển giao quyền chỉ huy chiến tranh từ phía Oasinhton sang phía Xoun.

Tuy Roh luôn tìm kiếm sự độc lập nhiều hơn đối với Mỹ trong vấn đề CHDCND Triều Tiên, nhưng ông vẫn hợp tác với Mỹ và củng cố mối quan hệ đồng minh Mỹ - Hàn. Bất chấp sự phản đối và những lo ngại ở trong nước, Roh đã gửi rất nhiều bộ binh Hàn Quốc sang Irắc vào năm 2004. Theo đề nghị của Oasinhton, tháng 1/2006, Xoun đồng ý để cho quân đội Mỹ đang đóng quân tại Hàn Quốc được phép triển khai các chiến dịch bên ngoài Bán đảo Triều Tiên - một động thái chắc chắn đã củng cố tính linh hoạt chiến lược của quân đội Mỹ. Ngoài ra còn có thể kể đến một ví dụ về sự hợp tác gần gũi giữa Mỹ và Hàn Quốc trong tuyên bố của Hội nghị thượng đỉnh APEC tháng 11/2005, theo đó các nhà lãnh đạo hai nước đã nhất trí rằng cơ chế dẫn đến các cuộc đàm phán 6 bên rút cuộc có thể phát triển thành một khuôn khổ an ninh đa phương đối với khu vực Đông Bắc Á.

Chiến lược “nước đôi” của Roh đối với Mỹ được chứng minh rõ rệt nhất thông qua cam kết của ông đối với Hiệp định Thương mại tự do Hàn-Mỹ (KORUS AFTA). Tuyên bố về việc khởi xướng các cuộc đàm phán KORUS AFTA vào tháng 2/2006 đã gây ngạc nhiên cho nhiều người, bởi vì một số người đã từng hy vọng Roh sẽ đưa ra một chính sách gây chia rẽ và nhạy cảm về chính trị như vậy trước khi mãn nhiệm. Việc Mỹ lựa chọn Trung Quốc làm đối tác FTA hàng

đầu còn là một dấu hiệu rõ ràng cho thấy rằng chính quyền Roh vẫn coi Mỹ là đối tác quan trọng nhất của Hàn Quốc. KORUS FTA còn có ý nghĩa quan trọng đối với Mỹ vì Hàn Quốc sẽ là nước đầu tiên ở Đông Bắc Á tham gia vào một hiệp định thương mại tự do với Mỹ.

### Chủ nghĩa đa phương theo xu hướng tự do không phát huy tác dụng

Chủ nghĩa đa phương theo xu hướng tự do của Roh có thể hợp lý nếu xét về mặt lý thuyết, nhưng nó lại không phát huy tác dụng trên thực tế. Như vụ thử nghiệm tên lửa và hạt nhân của CHDCND Triều Tiên cho thấy, chính sách tự do của Roh Moo-hyun đã không làm được gì nhiều để thay đổi cách hành xử của Hàn Quốc. Chủ nghĩa đa phương tự do của ông cũng không cải thiện được các mối quan hệ quốc tế của Hàn Quốc. Mối quan hệ của Xoun với Oasinhton còn trở nên xấu đi đến mức các quan chức Mỹ đã công khai nhắc đến khả năng rút quân khỏi lãnh thổ Hàn Quốc. Quan hệ của Xoun với Tôkyô cũng xấu đi do các vấn đề lịch sử và những vụ tranh chấp lãnh thổ. Thậm chí Trung Quốc cũng không hẳn là một đối tác gần gũi của Hàn Quốc. Bằng một động thái khác với quan điểm chung được cả Trung Quốc và Hàn Quốc thừa nhận, Bắc Kinh đã có những tiếng nói gay gắt và những hành động cứng rắn hơn nhằm phản ứng trước các vụ thử nghiệm tên lửa và hạt nhân của CHDCND Triều Tiên. Trên thực tế, khó có thể nghĩ rằng chính phủ của Roh đang có quan hệ hữu nghị tốt đẹp với bất kỳ đất nước nào trên thế giới. Điều này khiến các nhà phân tích lo ngại rằng Hàn Quốc ngày càng trở nên bị cô lập và gạt ra ngoài lề trong

chính sách quốc tế của nước này đối với CHDCND Triều Tiên<sup>(7)</sup>.

Vấn đề chính đối với chủ nghĩa đa phương theo xu hướng tự do của Roh nằm ở chỗ nó buộc ông phải thực hiện một hành động cân bằng hoàn hảo ở mọi cấp độ - giữa những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng tự do và những người theo chủ nghĩa thân Mỹ tại Hàn Quốc, giữa Hàn Quốc và Mỹ, giữa Trung Quốc và Mỹ. Lý thuyết này không thể bảo vệ được nếu như Roh mắc sai lầm dù là nhỏ nhất. Và khi sai lầm xảy ra, chính sách thoả hiệp chiến lược đã được soạn thảo kỹ lưỡng của ông cũng có thể dẫn đến chủ nghĩa cơ hội chính trị và sự không nhất quán về mặt chính sách.

Một vấn đề nữa là mặc dù cách tiếp cận kiểu chủ nghĩa đa phương theo xu hướng tự do của Tổng thống Roh có thể phù hợp với việc đối phó trước những thách thức chiến lược dài hạn của Hàn Quốc, nhưng nó lại không giải quyết được vấn đề CHDCND Triều Tiên vốn đang rất cấp bách. Xét về mặt ngắn hạn, Mỹ là đối tác duy nhất của Xoun trong việc đương đầu với mối đe dọa CHDCND Triều Tiên. Mặc dù sự thực là Trung Quốc, dựa vào tốc độ tăng trưởng kỷ lục của mình, đã buộc Xoun phải tìm kiếm những con đường để tăng cường và mở rộng mối quan hệ với Bắc Kinh, nhưng áp lực từ phía Trung Quốc vẫn chưa đủ mạnh để có thể mở rộng quan hệ Trung - Hàn sang lĩnh vực quân sự và an ninh. Xoun vẫn chưa phải lảng tránh việc đưa ra một quan điểm rõ ràng: hoặc là ủng hộ Mỹ, hoặc là thiên vị Trung Quốc.

(7) Xem Bruce Klingner, "Hàn Quốc ngày càng bị cô lập", Asia Times (5/8/2006).



Sự ủng hộ ở trong nước dành cho chủ nghĩa đa phương theo xu hướng tự do của Roh cũng đang suy yếu dần. Thay vì làm hài lòng cả những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng tự do lẫn những người theo chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực như mong muốn ban đầu, rốt cuộc Roh lại làm cho cả hai nhóm này trở nên xa lánh. Những người theo chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng tự do không cảm thấy hài lòng với Roh vì nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, họ buộc tội ông đã phớt lờ mối quan hệ liên Triều. Thứ hai, họ tức giận trước những sự nhượng bộ của ông đối với quân đội Mỹ về nhiều vấn đề, chẳng hạn như việc sắp xếp lại các căn cứ quân sự của Mỹ trên lãnh thổ Hàn Quốc. Cuối cùng, Hiệp định Thương mại tự do Hàn - Mỹ (KORUS FTA) được xem như một sự đảo ngược hoàn toàn chính sách đối ngoại coi Đông Bắc Á là trung tâm của Roh.

Mặc dù trên nguyên tắc, những người theo chủ nghĩa thân Mỹ ủng hộ KORUS FTA của Roh, nhưng họ lại nghi ngờ sâu sắc sự cam kết của ông đối với bản hiệp định này. Một số người thậm chí còn tin rằng, ông sẽ cố tình làm trệch hướng các cuộc đàm phán về hiệp định thương mại tự do vào một thời điểm thích hợp nhằm kích động phong trào chống Mỹ theo hướng có lợi cho hoạt động chính trị của ông. Chắc chắn, những người theo chủ nghĩa chống Mỹ rất không tin tưởng vào Roh và rất dễ tìm hiểu lý do tại sao. Roh đã tiến hành một chiến dịch chống Mỹ cho cuộc bầu cử tổng thống năm 2002 mà cuối cùng đã đưa ông lên cầm quyền và nhiều người tin rằng, nhìn chung ông đã kiên trì lập trường chống Mỹ của mình trong suốt nhiệm kỳ tổng thống. Và mặc dù ông đã có một vài sự nhượng bộ đối với Oasinhton, nhưng những người theo chủ nghĩa thân Mỹ

theo xu hướng hiện thực lại cảm thấy rằng những hành động này sẽ khó có thể bù đắp được thiệt hại xảy ra trong mối quan hệ Mỹ - Hàn (do kết quả từ chính sách CHDCND Triều Tiên của ông). Những người theo chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực còn e ngại rằng, Mỹ có thể sẽ “đòi” sắp xếp lại lực lượng và nâng cao vai trò của quân đội Mỹ trên lãnh thổ Hàn Quốc nếu như chính phủ của Roh thể hiện tinh thần hợp tác nhiều hơn trong việc đương đầu với CHDCND Triều Tiên.

### **Nền tảng đạo đức cao**

Nếu như chính sách an ninh của Roh Moo-hyun thất bại trong việc đạt được một mức độ an ninh bền vững cho Hàn Quốc cũng như thất bại trong việc giành được sự ủng hộ của dân chúng trong nước thì Hàn Quốc cần phải chuyển sang một xu hướng hành động khác sau khi Roh rời khỏi chính trường vào tháng 1/2008. Nhưng xu hướng hành động này sẽ như thế nào vẫn là điều chưa chắc chắn, bởi tất cả đều phụ thuộc vào thái độ của những người bảo thủ Hàn Quốc. Nếu phe bảo thủ trung thành với quan điểm của những người theo chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực thì họ sẽ ít có cơ hội gây ảnh hưởng tới những lựa chọn an ninh của đất nước.

Trong cấu trúc tổng thể chính sách hiện nay, với 3 hệ tư tưởng đối lập nhau - chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng tự do, chủ nghĩa đa phương theo xu hướng tự do và chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực - thì chủ nghĩa đa phương theo xu hướng tự do có thể được coi là có khả năng bền vững nhất về mặt chính trị, quan điểm ôn hoà của họ nằm giữa hai quan điểm “cực đoan” còn lại. Bên cạnh đó, trong một chế độ bầu cử đa nguyên “thắng ăn cả, ngã về không”, các

đảng phái chính trị - trong các cuộc bầu cử tổng thống - thường có xu hướng dịch chuyển vào trung tâm và cách tiếp cận ôn hoà này đã trở nên phổ biến trong hoạt động chính trị đảng phái ở Hàn Quốc trước khi diễn ra cuộc bầu cử vào tháng 12/2007. Người ta có thể thấy được điều này trong vấn đề chuyển giao quyền chỉ huy chiến tranh, theo đó Đảng Dân tộc vĩ đại (GNP) đã không công kích vào quan điểm của chính phủ Roh Moo-hyun bởi vì họ cho rằng, việc phản đối một chính sách dân tộc chủ nghĩa là một điều nguy hiểm về mặt chính trị.

Một lý do khác khiến người ta cảm thấy bị quan là, tư duy của những người theo chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực có tư tưởng bảo thủ hiện nay rõ ràng đã không đánh trúng tâm lý của những cử tri Hàn Quốc lý tưởng và ngày càng có tinh thần độc lập. Những cử tri này mong muốn chính phủ đưa ra một tầm nhìn về sự phòng thủ quốc gia mà họ có thể lấy làm tự hào. Nhưng điều này không những khó đạt được, mà còn bị huỷ hoại bởi lý lẽ của những người theo chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực: kêu gọi sự phụ thuộc vào Mỹ trong chính sách quốc phòng của nước này.

Trước tình hình đó, sự lựa chọn duy nhất đối với phe bảo thủ Hàn Quốc là quay trở lại với cách tiếp cận kiểu chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực<sup>(8)</sup>. Về cơ bản, điều này

đồng nghĩa với việc ủng hộ một năng lực quân sự độc lập, vững mạnh và một quan hệ đồng minh Mỹ-Hàn bình đẳng hơn. Một quan điểm như vậy sẽ khiến cho Hàn Quốc trở nên mạnh mẽ thực sự trong cuộc chiến chống CHDCND Triều Tiên và đem đến cho Hàn Quốc một mối quan hệ đồng minh mới với Mỹ dựa trên cơ sở khu vực nhiều hơn, sẵn sàng đương đầu với những thách thức của an ninh khu vực. Theo hướng đó, chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực sẽ đáp ứng cả những nhu cầu an ninh ngắn hạn và dài hạn của Hàn Quốc.

Đương nhiên, chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực sẽ phải trả một cái giá nào đó, nhưng chi phí kinh tế sẽ không lớn như người ta tưởng. Chính phủ của Roh đã cam kết sẽ chi thêm 621 tỷ USD trong 15 năm tới đây để đạt được vị thế quốc phòng độc lập. Trong suốt giai đoạn đó, gánh nặng quốc phòng của Hàn Quốc sẽ không vượt quá 3% GDP<sup>(9)</sup>. Ngay cả khi cần chi nhiều tiền hơn thì Xoun vẫn có thể duy trì việc chi tiêu quốc phòng thấp hơn mức 4% GDP - hoặc mức chi tiêu quốc phòng tương đương hiện nay của Mỹ và Trung Quốc.

---

nghiệp nặng và công nghiệp hoá học trong những năm 1970 (tiền thân của các ngành công nghiệp Hàn Quốc hiện nay) chủ yếu được thúc đẩy bởi những nhu cầu về an ninh và kinh tế, vì người Hàn Quốc cho rằng một ngành công nghiệp nặng vững mạnh là yếu tố cần thiết cho một ngành công nghiệp vũ khí bản địa. Khi những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực lên cầm quyền, Hàn Quốc luôn duy trì ổn định mức chi tiêu quốc phòng.

<sup>(9)</sup> Yong-sup Han, "Phân tích cuộc cải cách quốc phòng của Hàn Quốc năm 2020", Thời báo Nghiên cứu quốc phòng Hàn Quốc, số 18/2006.

---

<sup>(8)</sup> Chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực là hệ tư tưởng thống trị của Chính phủ Hàn Quốc trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Cựu Tổng thống Park Chung-hee là một người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực tiêu biểu. Thậm chí, trong cơ cấu mối quan hệ đồng minh Mỹ - Hàn, ông đã tích cực phát triển năng lực phòng thủ cho quân đội nước mình. Sự phát triển của các ngành công

Mặc dù không lãng tránh việc chi tiêu quốc phòng, nhưng cần phải chỉ ra rằng, việc thừa nhận cách tiếp cận kiểu chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực cũng không thể không phải trả giá. Nhưng phí tổn kinh tế chỉ phát sinh sau đó. Chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực đã tạo ra một nền văn hoá hoà bình trong giới tinh hoa và công chúng Hàn Quốc, nhưng quan điểm đó rõ ràng là không bền vững, xét về mặt dài hạn. Sớm hay muộn, Hàn Quốc sẽ phải đưa ra sự lựa chọn dứt khoát giữa việc duy trì an ninh và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là khi mối đe doạ CHDCND Triều Tiên giảm dần và những ưu tiên trong chính sách an ninh của Mỹ thay đổi<sup>(10)</sup>. Cho tới khi đó, Xoun sẽ phải bảo đảm phần lớn nhất trong hoạt động quốc phòng của nước này. Do đó, để cải thiện tác động của việc chi tiêu quốc phòng phình ra trong một tương lai gần, phe bảo thủ Hàn Quốc cần đi đầu trong việc thừa nhận nên tăng đạo đức cao đối với chính sách phòng thủ quốc gia. Họ cần chi tiêu quốc phòng nhiều hơn và đòi hỏi một cấu trúc đồng minh Mỹ - Hàn bình đẳng hơn.

Dĩ nhiên, người ta có thể nghi ngờ tính bền vững trong hoạt động chính trị nội địa của chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực. Xét cho cùng, những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực đã đánh mất chỗ đứng trong nền chính trị Hàn Quốc từ cuối những năm 1980. Ngoài ra, giới tinh

hoa chính trị từng gia nhập vào nền chính trị trong nước kể từ khi quá trình dân chủ hoá bắt đầu diễn ra vào năm 1987 đã tỏ ra ác cảm đối với chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực, một trào lưu mà họ nghi ngờ là tàn dư lỗi thời của chủ nghĩa chuyên chế. Sự nghiệp của chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực đã bị huỷ hoại thêm sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc - một sự kiện lịch sử làm cho CHDCND Triều Tiên bị cô lập về mặt chính trị và bị tụt hậu về mặt kinh tế. Hậu quả là, đa số người dân Hàn Quốc không còn coi CHDCND Triều Tiên là một mối đe doạ nghiêm trọng và không thấy được lý do tại sao mà nước này cần phải đẩy mạnh việc chi tiêu quốc phòng của mình.

Nhưng người ta có thể phản biện rằng, sự ủng hộ của dân chúng dành cho chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực giảm xuống là do phe bảo thủ Hàn Quốc không có sự sáng tạo. Thay vì đối phó với những thách thức của chủ nghĩa dân tộc cánh tả, họ lại tìm lối thoát dễ dàng bằng cách thoả sức lên án chính sách quốc phòng của đất nước. Thông điệp của phe bảo thủ gửi tới công chúng là “chương trình của chúng tôi ít tốn kém hơn” - một thông điệp khó tạo được niềm tin nơi những cử tri trẻ tuổi quyết đoán, những người mà khi lớn lên chỉ biết tới hoà bình và phồn vinh.

Những điều kiện chính trị trong nước có thể thay đổi do những biến đổi trong chiến thuật và điều đó có thể nằm trong ưu thế chính trị rõ ràng của thành tố dân tộc chủ nghĩa gắn liền với chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực. Những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực có thể có được nền tảng đạo đức cao khi tuyên bố chủ quyền đối với CHDCND Triều Tiên và phản đối mọi hành động can thiệp của nước ngoài

<sup>(10)</sup> Selig S. Harrison, “Mối quan hệ đồng minh Hàn - Mỹ dưới thời Roh Moo-hyun”, Diễn đàn Chính sách Online, 2006, Viện Nghiên cứu Nautilus. Xem thêm Doug Bandow, “Sự tìm kiếm của Xoun: chấm dứt mối quan hệ đồng minh Mỹ - Hàn”, National Interest, số 81 (mùa thu 2005).

vào Triều Tiên có nguy cơ đe dọa những lợi ích căn bản của Hàn Quốc. Mặc dù những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực ủng hộ mối quan hệ đồng minh Mỹ - Hàn trong môi trường an ninh hiện nay, nhưng họ tin rằng Hàn Quốc nên tìm cách củng cố năng lực quốc phòng độc lập của mình nhằm tăng sức mạnh của nước này trong quan hệ với Mỹ hoặc tạo tiền đề thuận lợi cho mình trong trường hợp phải phá vỡ mối quan hệ đồng minh.

Những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực còn là những người theo chủ nghĩa lý tưởng, muốn hy sinh để bảo vệ đất nước và đương đầu với các nhà lãnh đạo CHDCND Triều Tiên. Được vũ trang bằng chủ nghĩa lý tưởng như vậy và ý chí chiến đấu vì tự do của đất nước, phe bảo thủ có thể tỏ ra đáng tin cậy hơn và có khả năng củng cố những lý lẽ của mình nhằm bảo vệ những giá trị chung ở cả CHDCND Triều Tiên cũng như trong toàn khu vực.

Mặc dù họ có thể nghiêng về chủ nghĩa dân tộc hơn là nghiêng về chủ nghĩa thân Mỹ, song những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực lại đủ tinh táo để tự phân biệt mình với các xu hướng chính sách tự do của chính quyền Roh. Do vậy, chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực có thể được xem như một sự thay thế hiển nhiên cho chủ nghĩa tự do của hai chính phủ tiền nhiệm. Sau 10 năm ràng buộc mà vẫn không đem lại những kết quả khả quan, những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực có thể khẳng định rằng, đã đến lúc chấp nhận một cách tiếp cận cứng rắn mới đối với CHDCND Triều Tiên.

Chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực sẽ đưa đến những mối quan hệ quốc tế tốt đẹp hơn cho Hàn Quốc. Vì rằng một

chính phủ dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực sẽ không ngần ngại đảm đương trách nhiệm chống lại mối đe dọa CHDCND Triều Tiên nên những mối quan hệ với Oasinhton có thể sẽ được cải thiện. Những người dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực còn tỏ ra cởi mở hơn với việc gia tăng tính linh hoạt chiến lược của quân đội Mỹ tại Hàn Quốc cũng như san sẻ gánh nặng nhiều hơn để duy trì các lực lượng quân sự ở Hàn Quốc. Đó là bởi vì họ hiểu rằng, tuy Xoun có thể tự vệ trước Bình Nhưỡng, nhưng tình hình an ninh dài hạn của nước này trong khu vực Châu Á sẽ không thể đạt được nếu không có sự hiện diện liên tục và sự linh hoạt của quân đội Mỹ.

Về phía Trung Quốc, Bắc Kinh sẽ không yếu đi nếu xuất hiện một chính phủ dân tộc chủ nghĩa theo xu hướng hiện thực tại Hàn Quốc. Chính phủ của Roh đã chứng tỏ một cách khôn ngoan rằng, những người đa phương chủ nghĩa theo xu hướng tự do không nhất thiết phải có tư tưởng thân Trung Quốc hơn là tư tưởng dân tộc chủ nghĩa. Quả thực, chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng tự do có thể nghiêng về chủ nghĩa thân Trung Quốc trong việc chống lại chế độ CHDCND Triều Tiên nhiều hơn là nghiêng về chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực, nhưng còn có khả năng là nó có thể trở thành trào lưu chống Trung Quốc nếu như Bắc Kinh quyết định thay đổi chính sách đối với CHDCND Triều Tiên.

### **Thời điểm của chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực**

Có một chút mỉa mai là, người ta đã cần đến một chính phủ cánh tả để buộc những người Hàn Quốc phải thừa nhận vấn đề an ninh của mình. Theo cách này hay cách khác, giờ đây Hàn Quốc đang phải đương

đầu với những thách thức của việc phòng thủ độc lập.

Việc phe bảo thủ Hàn Quốc đương đầu với thách thức này như thế nào sẽ quyết định triển vọng an ninh của Hàn Quốc trong những thập niên tới đây. Nếu họ tiếp tục trung thành với chủ nghĩa thân Mỹ theo xu hướng hiện thực, họ có thể bị đánh bại bởi sự công kích mang tính dân tộc chủ nghĩa từ phía những người tiến bộ. Hậu quả của sự thất bại này sẽ có ảnh hưởng nặng nề vì nó sẽ đẩy Hàn Quốc lún sâu vào tình trạng bất ổn liên tục và sự cô lập về mặt ngoại giao.

Để tìm kiếm một hệ tư tưởng chủ đạo, phe bảo thủ Hàn Quốc cần đặt những nguyên tắc lên vị trí hàng đầu trong chiến dịch mới của họ. Họ cần hiểu rằng không có cơ sở về mặt đạo đức để duy trì toàn bộ chiến lược quốc phòng của họ. Nói đúng hơn, họ cần phục sinh chủ nghĩa dân tộc mà về mặt lịch sử đã từng là nền tảng đạo đức của họ và tăng cường thể tấn công bằng cách ủng hộ năng lực quốc phòng độc lập một cách mạnh mẽ hơn so với các đối thủ chính trị khác. Họ có thể củng cố nền tảng đạo đức của mình hơn nữa bằng việc bao quát cả vấn đề nhân quyền và dân chủ tại CHDCND Triều Tiên cũng như trong toàn khu vực Đông Bắc Á.

Phe bảo thủ Hàn Quốc cần phải nhanh chóng nắm lấy động lực của chủ nghĩa dân tộc theo xu hướng hiện thực, bởi lẽ thời gian có thể sẽ gây bất lợi cho họ. Trước khi chiến dịch vận động cho cuộc bầu cử tới đây bắt đầu diễn ra một cách nghiêm túc, họ cần phải thống nhất đưa ra một chương trình nghị sự có tính thực tế và chặt chẽ đối với các cử tri nước mình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nicholas Eberstadt, "Vấn đề Triều Tiên khác của chúng ta", National Interest số 69 (mùa Thu 2002).
2. Chaibong Hahm, "Hai nước Hàn Quốc: Nghị viện bị chia cắt", Washington Quarterly, số 28/3 (mùa hè năm 2005).
3. Bae Ki-chan, "Hàn Quốc lại đứng trước cơ hội tồn vong" (Wisdom House, 2005).
6. Chung-in Moon, "Xây dựng niềm tin và kiến tạo hoà bình tại Châu Á", bài thuyết trình tại Diễn đàn nghiên cứu Đông Á, Đại học Tổng hợp Yonsei, Xoun, Hàn Quốc (23-25/9/2005).
7. Bruce Klingner, "Hàn Quốc ngày càng bị cô lập", Asia Times (5/8/2006).
8. Yong-sup Han, "Phân tích cuộc cải cách quốc phòng của Hàn Quốc năm 2020", Thời báo Nghiên cứu quốc phòng Hàn Quốc, số 18/2006.
10. Selig S. Harrison, "Mối quan hệ đồng minh Hàn - Mỹ dưới thời Roh Moo-hyun", Diễn đàn Chính sách Online, 2006, Viện Nghiên cứu Nautilus.

Người dịch: **Xuân Tùng**

Nguồn: Tạp chí Policy Review (Mỹ), số tháng 4-5/2007.